

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 26 – 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Ténh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chăm Văn Tổ và ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần trại tạm giam công an tỉnh Sơn La.

- Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thảo Nguyên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Vàng A T, sinh ngày 02/03/1982, tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H C , xã Ph Kh , tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTHU, ngày 21/7/2025 của Đảng Ủy xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La.

Con ông Vàng Páo Ly, sinh năm 1955 và bà Mùa Thị Chu, sinh năm 1964 bị cáo có vợ là Thào Thị Nênh và có 04 con lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Mai Sơn, Công an tỉnh Sơn La từ ngày 05/6/2025 đến nay Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Thào Thị N, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản H C, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La. Tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2025, Vàng A T mang theo số tiền 70.000 đồng điều khiển xe máy BKS: 26B2 -686.80 của gia đình đi từ bản Hang Cẩn, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (Nay là bản Hang Cẩn, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La) đi đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản Cò Chia, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (Nay là bản Cò Chia, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La) mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cột mốc 238 thuộc địa phận xã Cò Chia, bản Lóng Phiêng, T gặp một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết, khoảng 50 tuổi đang đi bộ ngoài đường. Qua nói chuyện T biết người phụ nữ dân tộc Mông có ma túy bán, T hỏi mua 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 08 viên Hồng Phiến với giá 70.000 đồng. Mua được ma túy T vào bụi cây ven đường lấy ra 01 viên Hồng Phiến sử dụng bằng hình thức đốt hít, sử dụng xong số ma túy còn lại, T gói lại vào mảnh nilon màu xanh ban đầu cắt đầu vào túi áo bên trái rồi điều khiển xe máy về đến khu vực đầu bản Cò Chia, xã Lóng Phiêng thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Tương – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với công an xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy và tạm giữ 01 xe máy BKS: 26B2 -686.80.

Ngày 06/6/2025, Đoàn Biên phòng Chiềng Tương – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T , trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng, bề mặt có chữ WY khối lượng là 0,66 gam; trích 03 viên nén trên mặt có chữ WY có khối lượng là 0,28 gam ký hiệu A gửi giám định, còn lại 04 viên có khối lượng 0,38 gam ký hiệu T nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 642/KL - KTHS ngày 07/6/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,66 gam, loại Methamphetamine mẫu gửi giám định đã hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra Vàng A T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2025 Vàng A T mang theo 70.000 đồng điều khiển xe máy BKS: 26B2 -686.80 đi từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Cò Chia, xã Lóng Phiêng mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cột mốc 238 thuộc địa phận bản Cò Chia gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 8 viên Hồng phiến mua được ma túy T vào bụi cây ven đường dùng hết 1 viên Hồng phiến số còn lại T cắt giấu vào túi áo bên trái

đang mặc rồi điều khiển xe về. Khi đi đến đầu bản Cò Chĩa thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Chiềng Tương – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với công an xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSMS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố bị cáo Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Vàng A T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt Vàng A T từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sơn La phát hành chứa tang vật còn lại là 0,38 gam Methamphetamine, 01 phong bì thư chứa mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho chị Thảo Thị Nênh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen, BKS: 26B2 – 68680 số khung RLHJA 3927MY100708, số máy JA39E 2218019, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, kèm theo 01 chìa khóa, bị trầy xước, rạn nứt, vỡ hư hỏng nhiều chỗ cũ đã qua sử dụng (Là tài sản chung của vợ chồng).

3. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo .

Ý kiến của bị cáo trình bày: Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xin hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Tại phiên tòa thừa nhận mua 0,66 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, số lượng, khối lượng và chủng loại ma túy

Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vàng A T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Trước khi bị bắt bị cáo là một Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam biết rất rõ về việc chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về việc cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không những chấp hành mà còn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn do vậy cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không Có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và xét hỏi tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu là những vật đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,66 gam ma túy thu giữ của bị cáo, đã trích rút 0,28 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số còn lại là 0,38 gam xét là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng và lưu hành trên thị trường cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen, BKS: 26B2 – 686.80 số khung RLHJA 3927MY100708, số khung JA39E – 2218019. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản chung của vợ, chồng Vàng A T và Thào Thị Nênh. Việc bị cáo Vàng A T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị Thào Thị Nênh không biết, do đó cần trả lại chiếc xe cho chị Thào Thị Nênh.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La không có cơ sở xác minh làm rõ, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vàng A T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sơn La phát hành chứa tang vật còn lại là 0,38 gam Methamphetamine, 01 phong bì thư chứa mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu (*theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB – CCTHADS ngày 25/9/2025*).

Trả lại cho chị Thảo Thị Nênh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen, BKS: 26B2 – 68680 số khung RLHJA 3927MY100708, số máy JA39E 2218019, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, kèm theo 01 chìa khóa, bị trầy xước, rạn nứt, vỡ hư hỏng nhiều chỗ cũ đã qua sử dụng (Là tài sản chung của vợ chồng).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- Trại giam công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng THA dân sự khu vực 4;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

